

SỐ 375

## KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

*Hán dịch: Căn cứ vào bản dịch của Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sấm, đời  
Tống. Sa-môn Tuệ Nghiêm, Tuệ Quán và Cư sĩ Tạ Linh Vận sửa lại.*

### QUYỂN I

#### Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Phật ở trong rừng Ta-la song thọ, bên bờ sông A-di-la-bạt-đề, nơi sinh địa của dòng họ Lực sĩ, thuộc thành Câu-thi-na. Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với các vị Đại Tỳ-kheo gồm tám mươi ức trăm ngàn người, trước sau vây quanh. Ngày mười lăm tháng hai, lúc sắp Niết-bàn, Đức Thế Tôn dùng thần lực của Phật phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy vang khắp đến tận trời Hữu Đảnh, tùy theo âm thanh của từng loài mà báo khắp chúng sinh: “Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, người thương yêu chúng sinh, cứu giúp chúng sinh, xem chúng sinh như La-hầu-la, là chỗ quy y, là nhà của thế gian, hôm nay sắp vào Niết-bàn. Tất cả chúng sinh, nếu có điều gì nghi hoặc thì nay đều có thể hỏi vì đây là lần hỏi sau cùng”. Lúc này, vào lúc sáng sớm, từ điện môn Đức Thế Tôn phóng ra đủ thứ ánh sáng. Ánh sáng ấy màu sắc xen nhau: màu xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê, mã não. Ánh sáng chiếu soi khắp những thế giới chư Phật trong ba ngàn đại thiên này, cho đến mười phương cũng như

vậy. Chúng sinh nơi sáu đường trong những thế giới ấy, ai gặp được ánh sáng này thì tất cả tội cấu phiền não đều tiêu trừ. Những chúng sinh này thấy nghe thế rồi, lòng rất ưu não, đồng thời cất tiếng kêu thương gào khóc: “Ôi! Đấng Từ phụ! Đau thay! Khổ thay!”. Họ đưa tay vỗ đầu, đấm ngực, thét lớn. Trong số họ, hoặc có người thân thể run rẩy, nước mắt ràn rụa, nghẹn ngào. Bấy giờ, đất đai, núi lớn, biển cả đều chấn động. Các chúng sinh đều nói với nhau: “Mỗi người hãy tự đề nén, chớ nên sầu khổ quá. Phải cùng nhau mau chóng đi đến chỗ sinh sống của dòng họ Lực sĩ tại thành Câu-thi-na, đến chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ kính, khuyến thỉnh Đức Như Lai chớ vào Niết-bàn mà nên trụ thế một kiếp hoặc non một kiếp”. Họ cùng nắm tay nhau nói: “Thế gian trống rỗng! Chúng sinh hết phước! Nghiệp bất thiện ở thế gian tăng trưởng! Các vị hãy đi nhanh lên, đi nhanh lên! Đức Như Lai chẳng bao lâu nhất định vào Niết-bàn”. Họ lại nói: “Thế gian trống rỗng! Thế gian trống rỗng! Chúng ta từ nay không có người cứu giúp, không nơi nương tựa, bần cùng cõi cút. Một mai xa lìa Đấng Thế Tôn vô thượng, giả sử có điều gì nghi hoặc sẽ hỏi ai?”.

Có vô lượng những đại đệ tử như Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Bạc-câu-la, Tôn giả Ưu-ba-nan-đà v.v... Những vị Đại Tỳ-kheo như vậy gặp ánh sáng của Đức Phật thì thân họ run rẩy rúng động, thậm chí rúng động mạnh chẳng thể tự kìm chế, lòng hết hoảng mê loạn, cũng phát ra tiếng kêu lớn, sinh ra đủ thứ khổ não như thế v.v... Bấy giờ, lại có tám mươi trăm ngàn những Tỳ-kheo v.v... đều là A-la-hán, lòng được tự tại, mọi việc đã hoàn thành, lìa các phiền não, điều phục các căn, như đại Long vương có uy đức lớn, thành tựu không tuệ, đạt được lợi mình như rừng chiên-đàn với chiên-đàn vây quanh, như sư tử chúa với sư tử vây quanh. Họ thành tựu vô lượng công đức như vậy, tất cả đều là đệ tử chân chính của Đức Phật. Sáng hôm ấy, khi mặt trời mới mọc, họ rời khỏi nơi thường trụ, vừa dùng cành dương để chà răng thì thấy ánh sáng của Đức Phật. Họ bảo nhau: “Các ông hãy mau rửa mặt súc miệng sạch sẽ!”.

Nói thế xong, toàn thân run sợ, khắp người máu hiện đỏ như

hoa Ba-la-xa, họ khóc lóc, nước mắt đầm đìa, sinh khổ não lớn. Vì muốn tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh, thành tựu hạnh không số một của Đại thừa, hiển phát mật giáo phương tiện của Đức Như Lai, vì chẳng đoạn tuyệt các thứ thuyết pháp, vì các chúng sinh điều phục nhân duyên nên những vị ấy mau chóng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, lại có cô gái Câu-đà-la, Tỳ-kheo-ni Thiện Hiện, Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-nan-đà, Tỳ-kheo-ni Hải Ý v.v... cùng với sáu mươi ức Tỳ-kheo-ni, tất cả cũng là đại A-la-hán, các lậu đã tận, tâm được tự tại, công việc đã hoàn thành, lìa khỏi các phiền não, điều phục các căn, giống như rồng lớn, có uy đức lớn, thành tựu không tuệ. Sáng hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, những vị này cũng toàn thân run sợ, khắp người máu hiện đỏ như hoa Ba-la-xa, khóc lóc nước mắt đầm đìa, sinh khổ não lớn. Các vị ấy cũng muốn tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh, thành tựu hạnh không số một của Đại thừa, hiển phát mật giáo phương tiện của Đức Như Lai, vì chẳng đoạn tuyệt các loại thuyết pháp, vì muốn cho các chúng sinh điều phục nhân duyên, nên họ mau chóng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên. Ở trong chúng Tỳ-kheo-ni này lại có các Tỳ-kheo-ni đều là Bồ-tát, là rồng trong loài người, an trụ địa Bất động trong mười địa, nhưng vì giáo hóa chúng sinh nên thị hiện thọ thân nữ mà thường tu tập bốn tâm vô lượng, được sức tự tại, có thể hóa làm Phật.

Lúc này, có một hàng hà sa Đại Bồ-tát, là rồng trong loài người, an trụ địa Bất động trong mười địa, phương tiện hiện thân. Tên những vị ấy là Bồ-tát Hải Đức, Bồ-tát Vô Tận Ý v.v... đều là những bậc thượng thủ. Những vị ấy đều kính trọng Đại thừa, an trụ Đại thừa, hiểu sâu Đại thừa, yêu thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, có thể khéo léo thuận theo tất cả thế gian, nói lên lời thề rằng: “Những người chưa độ thì sẽ khiến cho được độ”. Họ đã ở trong vô số kiếp đời quá khứ, tu trì tịnh giới, giỏi giữ gìn hạnh nguyện, giải thoát cho người chưa giải thoát, nối truyền hạt giống Tam bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt, vào đời vị lai sẽ chuyển bánh xe pháp, dùng đại trang

nghiêm để tự trang nghiêm. Những vị ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy, bình đẳng quan sát chúng sinh xem như con một. Cũng vào sáng hôm ấy, lúc mặt trời mọc, những vị ấy thấy ánh sáng Đức Phật thì toàn thân run sợ, khắp người máu hiện đỏ như hoa Ba-la-xa, khóc lóc nước mắt đầm đìa, sinh khổ não lớn. Cũng vì muốn tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh, thành tựu hạnh không số một của Đại thừa, hiển phát mật giáo phương tiện của Đức Như Lai, vì chẳng đoạn tuyệt các loại thuyết pháp, vì muốn cho các chúng sinh điều phục nhân duyên, nên những vị ấy mau chóng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng, chấp tay cung kính, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, lại có hai hàng hà sa những Ưu-bà-tắc thọ trì năm giới, oai nghi đầy đủ. Trong đó Ưu-bà-tắc Uy Đức Vô Cấu Xưng Vương, Ưu-bà-tắc Thiện Đức v.v... đều là những bậc thượng thủ. Họ ưa quan sát các môn đối trị như là khổ - vui, thường - vô thường, tịnh - bất tịnh, ngã - vô ngã, thật - chẳng thật, quy y - chẳng phải quy y, chúng sinh - chẳng phải chúng sinh, hằng - chẳng phải hằng, an - chẳng phải an, vi - vô vi, đoạn - chẳng đoạn, Niết-bàn - chẳng phải Niết-bàn, tăng thượng - chẳng phải tăng thượng v.v... Họ thường quan sát những pháp môn đối trị như vậy, cũng muốn nghe Đại thừa vô thượng. Rồi như những điều họ đã nghe, có thể vì người khác giảng nói, giới trì tịnh giới, khát ngưỡng Đại thừa, đã tự đầy đủ lại có thể làm đầy đủ cho người khát ngưỡng khác, có thể giới thủ giữ trí tuệ vô thượng, yêu thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, có thể giới thuận theo tất cả thế gian, độ người chưa độ, tiếp nối hạt giống Tam bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt, ở đời vị lai sẽ chuyển bánh xe pháp, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, thường hưởng hưởng vị giới hạnh thanh tịnh một cách sâu xa. Họ có thể thành tựu hết công đức như vậy, đối với các chúng sinh phát sinh lòng đại bi, bình đẳng không hai, xem như con một. Cũng vào sáng hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, vì muốn trà tỳ thân của Đức Như Lai nên người người đều lấy gỗ thơm hàng vạn bó, nào là chiên-đàn, trầm thủy, ngư đầu chiên-đàn, thiên mộc hương v.v... Hoa văn của mỗi cây này đều có ánh sáng vi diệu của bảy báu, ví như đủ thứ đồ họa nhiều

màu xen lẫn. Do Phật lực nên có màu sắc đẹp đẽ xanh vàng đỏ trắng này được các chúng sinh ưa nhìn ngắm. Những cây gỗ đều được bồi lên đủ thứ hương thơm như uất kim, trầm thủy và giao hương. Rải các thứ hoa dùng để trang nghiêm như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Bên trên những cây gỗ thơm treo phướn năm màu mềm mại vi diệu giống như áo trời, áo tơ tằm, áo gai, lụa ngũ sắc. Những cây gỗ thơm này được chở trên xe báu. Những xe báu này phát ra đủ thứ ánh sáng xanh vàng đỏ trắng. Càng xe, nan hoa xe đều dùng bảy báu cẩn vào. Mỗi một chiếc xe này dùng bốn ngựa kéo mà con ngựa nào cũng chạy nhanh như gió. Trước mỗi một chiếc xe dựng lên năm mươi cờ đẹp bằng bảy báu và màn lưới bằng sợi vàng ròng che bên trên. Mỗi một xe báu lại có năm mươi lọng báu đẹp đẽ. Trên mỗi xe buông rủ xuống những tràng hoa như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Những hoa ấy thuần dùng vàng ròng làm cánh, kim cương làm đài. Trong đài hoa này có nhiều ong đen bay đến đậu, vui sướng thọ lạc trong ấy. Trong hoa lại phát ra âm thanh vi diệu như là vô thường, khổ, không, vô ngã. Trong âm thanh đó lại nói lên việc hành đạo xưa của Bồ-tát. Lại có đủ thứ ca múa, kỹ nhạc, đàn địch sáo tiêu cổ xúy. Trong tiếng nhạc đó lại phát ra lời này: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng!”. Trước mỗi một xe có Ưu-bà-tắc nâng bốn cái án báu. Trên những án này có đủ thứ hoa như hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng. Các mùi hương uất kim và còn các loại hương xông vi diệu đệ nhất khác. Các vị Ưu-bà-tắc vì Đức Phật và chúng Tăng bày biện đủ thứ những thức ăn đều được nấu chín bằng củi thơm chiên-đàn trầm thủy và nước tám công đức. Những thức ăn ấy ngon ngọt có đủ sáu vị, một là đắng, hai là chua, ba là ngọt, bốn là cay, năm là mặn, sáu là nhạt. Thức ăn ấy lại có ba đức, một là mềm mại, hai là tinh khiết, ba là đúng như pháp. Tạo tác đủ thứ trang nghiêm như vậy, các Ưu-bà-tắc đến chỗ sinh xứ của dòng họ Lực sĩ ở Ta-la song thọ, lại dùng cát vàng trải khắp trên đất ấy, rồi dùng áo Ca-lăng-già, áo Khảm-bà-la và áo tơ lụa ngũ sắc mà phủ lên cát, đầy khắp chu vi mười hai do-tuần. Họ vì Đức Phật và chúng Tăng đặt bày tòa sư tử bảy báu, tòa ấy cao lớn như núi Tu-di, trên các tòa

đó đều có trưng báu buồng xuống những chuỗi ngọc. Những cây Ta-la đều treo đủ thứ phướn, lọng đẹp, bôi vào cây đủ thứ hương thơm, dùng đủ thứ danh hoa rải khoảng giữa các cây. Các vị Ưu-bà-tắc đều nghĩ: “Tất cả chúng sinh, nếu có sự thiếu thốn thức ăn, thức uống, y phục, đầu mắt, các bộ phận thân thể thì theo sự cần dùng của họ đều cấp cho hết”. Khi tác khởi ý niệm bố thí đó thì lia khỏi lòng tham dục, sân hận vẫn dục độc hại, không còn suy nghĩ, nguyện cầu phước lạc thế gian, ý chí chỉ cầu Bồ-đề vô thượng thanh tịnh. Những vị Ưu-bà-tắc này đều đã an trụ ở đạo Bồ-tát. Họ lại khởi ý niệm này: “Đức Như Lai hôm nay nhận thức ăn của ta rồi sẽ vào Niết-bàn”. Nghĩ thế rồi toàn thân họ run sợ, khắp người máu hiện đỏ như hoa Ba-la-xa, họ khóc lóc nước mắt đầm đìa, sinh khổ não lớn. Ai nấy đều đem các thứ cúng dường mang theo chở trên xe báu như gỗ thơm, cờ phướn, lọng báu, thức ăn, thức uống v.v... mau chóng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ nơi chân Ngài, đem các thứ cúng dường của mình mang theo cúng dường Đức Như Lai, đi quanh trăm ngàn vòng, cất tiếng gào khóc bi ai, động đến trời đất, đấm ngực kêu lớn, nước mắt tuôn xuống như mưa. Họ lại bảo nhau: “Khổ thay! Hỡi Như Lai! Thế gian rộng không! Thế gian rộng không!”. Rồi họ liền gieo mình trước Đức Như Lai mà bạch:

–Nguyện xin Đức Như Lai thương xót nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Thế Tôn biết thời, mặc nhiên chẳng nhận. Họ thỉnh như vậy ba lần, Đức Phật đều chẳng hứa. Sở nguyện của các Ưu-bà-tắc chẳng kết quả, lòng họ mang đau buồn, đứng im lặng. Giống như người cha hiền có con một bị bệnh chết vừa chôn cất trở về nên ưu não vô cùng. Các vị Ưu-bà-tắc buồn khóc khổ não cũng như vậy. Họ đem những thứ cúng dường đặt yên vào một chỗ rồi lui về một bên, lặng lẽ ngồi xuống.

Bấy giờ, lại có ba hàng hà sa những Ưu-bà-di thọ trì năm giới, oai nghi đầy đủ. Trong đó: Ưu-bà-di Thọ Đức, Ưu-bà-di Đức Man, Ưu-bà-di Tỳ Xá Khư v.v... tám vạn bốn ngàn người đều là bậc thượng thủ. Họ đều đủ sức đảm nhận việc hộ trì chánh pháp, nhưng vì hóa độ vô lượng trăm ngàn chúng sinh nên thị hiện thân nữ, chê bai việc

nhà. Họ tự quán thân mình như bốn con rắn độc, thân này thường bị sự ăn nuốt của vô lượng những loài trùng; thân này hôi thối bị tham dục giam giữ, trói buộc; thân này đáng ghét giống như chó chết; thân này bất tịnh, chín lỗ thường chảy ra thứ bất tịnh; thân này là ngôi thành chứa máu thịt gân xương được da bọc lên trên. Tay chân dùng làm trụ chống đỡ. Mắt là lỗ hở, đầu là nhà, tâm vương ở trong đó. Thành trì của thân như vậy là thứ bỏ đi của chư Phật Thế Tôn mà người ngu phàm phu thì thường tham đắm. Quỷ La-sát tham dâm, sân hận, ngu si ở trong thành trì ấy. Thân này chẳng bền giống như cỏ lau, hoa y lan, bọt nước, cây chuối. Thân này vô thường niệm niệm chẳng dừng giống như ánh chớp, nước chảy xiết, lửa huyễn, cũng giống như vẽ trên nước. Thân này dễ hoại giống như cây cao lớn gần bờ sông. Thân này chẳng bao lâu bị sự ăn nuốt của chồn sói, kên kên, chim ưng, quạ diều, chó đói v.v. Ai là người có trí mà ưa thân này? Thà dùng vết chân trâu đung hết nước biển cả chứ chẳng thể nói đầy đủ sự vô thường, bất tịnh, hôi thối của thân này. Thà vo tròn đại địa làm cho bằng quả táo, dần dần trở thành nhỏ như hạt rau đay, thậm chí như hạt bụi chứ chẳng thể nói đầy đủ lỗi hoạn của thân này. Vậy nên phải bỏ nó như nhổ bỏ nước bọt. Do nhân duyên này nên các vị Ưu-bà-di dùng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện luôn tu dưỡng tâm mình. Họ rất ưa hỏi và thích thọ kinh điển Đại thừa, nghe rồi cũng có thể vì người khác diễn nói, hộ trì bản nguyện, chê bai thân nữ, rất chán ghét tánh chẳng bền chắc của thân, lòng thường tu tập chánh quán như vậy. Họ phá hoại sự luân chuyển không bờ bến của sinh tử, khát ngưỡng Đại thừa, đã tự viên mãn, lại có thể viên mãn cho những người khát ngưỡng. Họ tin sâu Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, tuy hiện thân nữ nhưng thật chính là Bồ-tát, có thể giỏi thuận theo tất cả thế gian, độ người chưa độ, giải thoát kẻ chưa giải thoát, nối dõi dòng giống Tam bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt. Ở đời vị lai họ sẽ chuyển pháp luân, dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, giữ vững giới cấm, đều thành tựu hết những công đức như vậy. Đối với các chúng sinh, họ sinh lòng đại bi, bình đẳng không hai, xem như con một. Cũng vào sáng sớm hôm ấy, lúc mặt trời mọc, họ đều nói với nhau: “Hôm nay phải đến rừng song thọ”. Các vị Ưu-bà-di đã

thiết bày các thức cúng dường bội phần hơn trước, đem đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con hôm nay vì Đức Phật và chúng Tăng bày biện các thức cúng dường, nguyện xin Đức Như Lai xót thương nhận sự cúng dường của chúng con.

Đức Như Lai im lặng chẳng nhận. Các vị Ưu-bà-di biết sở nguyện của mình chẳng kết quả, mang lòng buồn bã, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, lại có bốn hằng hà sa những Ly xa gồm trai gái lớn nhỏ, vợ con, quyến thuộc ở thành Tỳ-xá-ly và quyến thuộc của các vua cõi Diêm-phù-đề, vì cầu pháp nên giới tu giới hạnh, oai nghi đầy đủ, hàng phục kẻ dị học phá hoại chánh pháp, thường nói với nhau: “Chúng ta sẽ dùng cả kho chứa vàng bạc để làm kho chánh pháp thâm diệu ngọt ngào vô tận trụ thế lâu dài và nguyện khiến cho chúng ta thường được tu học. Nếu có người bài báng chánh pháp của Đức Phật thì chúng ta sẽ cắt lưỡi của họ”. Họ lại phát nguyện: “Nếu có kẻ xuất gia hủy phạm cấm giới thì chúng con sẽ buộc họ khiến hoàn tục. Giả sử có người ưa hộ trì chánh pháp thì chúng con sẽ kính trọng như thờ cha mẹ. Nếu có chúng Tăng có thể tu theo chánh pháp thì chúng con sẽ tùy hỷ khiến cho họ được thế lực, thường ưa thích nghe kinh điển Đại thừa, nghe rồi cũng có thể vì người khác giảng nói rộng rãi, đều thành tựu công đức như vậy”. Những người ấy tên là Ly xa tử Tịnh Vô Cấu Tạng, Ly xa tử Tịnh Bất Phóng Dật, Ly xa tử Hằng Thủy Vô Cấu Tịnh Đức v.v... Những người như vậy đều nói với nhau: “Các ông hôm nay có thể mau đến chỗ Đức Phật bày biện đầy đủ các phẩm vật cúng dường”. Mỗi một Ly xa đều trang hoàng tám vạn bốn ngàn voi lớn, tám vạn bốn ngàn xe báu bốn ngựa, tám vạn bốn ngàn ngọc báu minh nguyệt, cử thiên mộc, chiêm-đàn, trầm thủy v.v... mỗi loại đều có đủ tám vạn bốn ngàn. Trước mỗi con voi có cờ phướn, lọng báu, thứ lọng nhỏ nhất chu vi ngang dọc cũng đến một do-tuần, phướn báu ngắn nhất cũng dài đến ba mươi ba do-tuần, cờ báu thấp nhất cũng cao đến một trăm do-tuần. Họ mang những phẩm vật cúng dường như vậy đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:



–Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay vì Đức Phật và Tăng bày biếu các phẩm vật cúng dường, nguyện xin Đức Như Lai thương xót thọ nhận sự cúng dường của chúng con!

Đức Như Lai im lặng chẳng thọ nhận. Các Ly xa chẳng thỏa sở nguyện, lòng mang ưu sầu. Do thần lực của Đức Phật nên họ lặng yên trụ ở trong hư không, cách mặt đất bảy cây Đa-la.

Bấy giờ, có năm hằng hà sa đại thần, trưởng giả kính trọng Đại thừa. Nếu có kẻ dị học phỉ báng chánh pháp thì những người này có đủ năng lực làm họ khuất phục giống như mưa đá làm gãy đổ cỏ cây. Tên những người ấy là Trưởng giả Nhật Quang, Trưởng giả Hộ Thế, Trưởng giả Hộ Pháp v.v... những vị ấy là bậc thượng thủ. Họ thiết bày các thức cúng dường gấp năm lần những người trước, cùng mang đến vùng Ta-la song thọ, đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hôm nay vì Đức Phật và Tăng thiết bày phẩm vật cúng dường. Nguyện xin Đức Phật thương xót thọ nhận sự cúng dường của chúng con.

Đức Như Lai im lặng chẳng thọ nhận. Các vị Trưởng giả v.v... chẳng thỏa sở nguyện, lòng mang sầu não, nhờ thần lực của Đức Phật nên lặng yên trụ ở trong hư không, cách mặt đất bảy cây Đa-la.

Bấy giờ, có vua Tỳ-xá-ly và phu nhân quyến thuộc ở hậu cung, các vua ở trong cõi Diêm-phù-đề, trừ vua A-xà-thế, cùng với dân chúng trong thành ấp, làng xóm, những vua ấy tên là Nguyệt Vô Cấu v.v... Họ đều chỉnh đốn bốn thứ binh muốn đi đến chỗ Đức Phật. Mỗi vị vua này đều có một trăm tám mươi vạn ức dân chúng quyến thuộc. Những binh xa này do voi, ngựa kéo. Voi có sáu ngà, ngựa chạy nhanh như gió. Các thức cúng dường trang nghiêm của họ gấp sáu lần những người trước. Trong số lọng báu, cái cực nhỏ thì chu vi ngang dọc đến tám do-tuần, phướn báu cực ngắn thì cũng đến mười sáu do-tuần, cờ báu thấp nhất thì cũng đến ba mươi sáu do-tuần. Những vị vua này v.v... an trụ chánh pháp, ghét tà pháp như giặc ác, kính trọng Đại thừa, ưa thích Đại thừa, thương xót chúng sinh, xem họ bình đẳng như con một. Họ mang theo thức ăn, thức uống, hơi

thơm lan tỏa đầy bốn do-tuần. Cũng vào sáng hôm ấy, khi mặt trời mới mọc, họ mang đủ các thứ cúng dường thượng diệu đi đến vùng Ta-la song thọ, đến chỗ Đức Như Lai bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vì Phật và Tỳ-kheo Tăng thiết bày phẩm vật cúng dường này. Nguyên xin Như Lai xót thương nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con.

Đức Như Lai biết đã đúng lúc, nhưng cũng chẳng nhận. Những vua này v.v... chẳng thỏa sở nguyện, lòng mang sầu não, lui đứng một bên.

Bấy giờ, có bảy hằng hà sa phu nhân của các vua, trừ phu nhân của vua A-xà-thế, vì độ chúng sinh nên thị hiện thọ thân nữ. Họ thường quán thân hành, dùng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mà huân tu tâm ý. Những vị ấy tên là phu nhân Tam Giới Diệu, phu nhân Ái Đức v.v... Phu nhân của những vua như vậy đều an trụ ở trong chánh pháp, tu hành giới cấm, uy đức đầy đủ, thương xót chúng sinh, xem họ như con một. Họ đều nói với nhau: “Hôm nay phải mau đi đến chỗ Đức Thế Tôn”. Các vương phu nhân thiết bày sự cúng dường gấp bảy lần những người trước. Nào là hương hoa, cờ phướn, lọng báu, lụa là ngũ sắc, thức ăn thức uống thượng diệu v.v... Lọng báu nhỏ nhất chu vi ngang dọc phải đến mười sáu do-tuần, cờ phướn ngắn nhất cũng phải đến ba mươi sáu do-tuần, cờ báu thấp nhất cũng phải đến sáu mươi tám do-tuần, mùi thơm thức ăn thức uống lan tỏa khắp tám do-tuần. Họ mang những thứ cúng dường như vậy đi đến chỗ Đức Như Lai, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vì Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng thiết bày phẩm vật cúng dường này! Nguyên xin Đức Như Lai thương xót nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Phật biết thời, im lặng chẳng nhận. Các phu nhân chẳng thỏa sở nguyện, lòng mang sầu não, tự vò tóc, đâm ngực, khóc to giống như người mẹ mới chôn cất đứa con yêu quý, rồi lui qua một bên, lặng lẽ ngồi xuống.

Bấy giờ, có tám hằng hà sa các Thiên nữ mà trong đó Thiên nữ

Quang Mục là thượng thủ. Họ nói với nhau như vậy: “Này các chị, các chị hãy xem kỹ! Xét xem kỹ! Những người đó đã bày biện đủ các thứ cúng dường thượng diệu, muốn cúng dường Đức Như Lai và Tỳ-kheo Tăng. Chúng ta cũng phải bày biện trang nghiêm các thứ cúng dường vi diệu như vậy để cúng dường Đức Như Lai. Đức Như Lai thọ rồi vào Niết-bàn. Này các chị! Các Đức Phật Như Lai ra đời rất khó, được cúng dường lần sau cũng lại khó hơn bội phần. Nếu Đức Phật nhập Niết-bàn thì thế gian trống rỗng”. Các vị Thiên nữ này ưa thích Đại thừa, muốn nghe Đại thừa, nghe rồi cũng có thể vì người khác mà giảng nói rộng rãi, niềm khát ngưỡng Đại thừa đã tự mình thỏa mãn, lại có thể thỏa mãn niềm khát ngưỡng cho người khác, giữ gìn Đại thừa. Nếu có kẻ dị học ganh ghét Đại thừa thì thế lực của họ có thể tiêu diệt như mưa đá tiêu diệt cỏ cây. Họ hộ trì giới hạnh, oai nghi đầy đủ, có thể khéo léo thuận theo tất cả thế gian để độ người chưa độ, giải thoát người chưa giải thoát, ở đời vị lai, họ sẽ chuyển pháp luân, nối dõi dòng giống Tam bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt, tu học Đại thừa, dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm. Họ thành tựu vô lượng công đức như vậy, thương yêu chúng sinh xem như con một. Cũng sáng hôm ấy, vào lúc mặt trời mới mọc, họ đem theo đủ thứ thiên mộc hương v.v... nhiều gấp bội gỗ thơm có trong nhân gian. Mùi thơm của gỗ ấy có thể diệt đủ thứ mùi hôi thối trong nhân gian. Rồi có xe trắng che bằng lọng báu trắng do bốn con ngựa trắng kéo, trên mỗi mỗi xe đều giăng trướng trắng, bốn bên trướng ấy treo các chuông nhỏ bằng vàng, trên xe chở đủ thứ hương hoa, cờ phướn, lọng báu, thức ăn ngon thượng diệu, đủ thứ kỹ nhạc và còn bày tòa sư tử. Bốn chân của tòa ngòai ấy thuần bằng lưu ly xanh biếc. Ở sau tòa ngòai ấy, đều có giường tựa bảy báu. Ở trước mỗi một tòa ngòai lại có ghế tựa bằng vàng. Lại dùng bảy báu mà làm cây đèn và ánh sáng của đèn làm bằng đủ thứ ngọc báu. Hoa trời vi diệu trải khắp trên mặt đất. Các Thiên nữ này bày biện các thức cúng dường rồi, lòng đầy ai cảm, nước mắt chan hòa, vô cùng khổ não. Rồi cũng vì lợi ích an lạc cho chúng sinh, thành tựu đệ nhất hạnh không của Đại thừa, hiển phát mật giáo phương tiện của Đức Như Lai và cũng vì chẳng đoạn dứt việc nói pháp v.v... họ đi đến chỗ

Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Như Lai xót thương nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời im lặng chẳng nhận. Các Thiên nữ chẳng thỏa được sở nguyện, lòng mang ưu não, lui qua một bên, lặng lẽ ngồi xuống.

Bấy giờ, lại có chín hằng hà sa vua rồng trụ ở bốn phương, trong đó vua rồng Hoa Tu Cát, vua rồng Nan-đà, vua rồng Bà-nan-đà là những bậc thượng thủ. Những vua rồng này cũng vào sáng hôm ấy, lúc mặt trời mới mọc, bày biện những thứ cúng dường gấp bội của người trời, đem đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Nguyện xin Như Lai xót thương nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời im lặng chẳng nhận. Các vua rồng chẳng thỏa mãn được sở nguyện, lòng mang sầu não, lui ngồi một bên.

Lúc này, lại có mười hằng hà sa các vua quỷ thần mà vua Tỳ-sa-môn là thượng thủ. Họ đều nói với nhau: “Này các vị! Hôm nay chúng ta nên mau chóng đi đến chỗ Đức Phật”. Họ bày biện các thức cúng dường gấp bội các rồng, đem đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh trăm ngàn vòng rồi bạch:

–Nguyện xin Như Lai thương xót nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các vua quỷ thần này chẳng thỏa được sở nguyện, ôm lòng sầu não, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, có hai mươi hằng hà sa vua Kim sí điểu, vua Giáng Oán là thượng thủ. Lại có ba mươi hằng hà sa vua Càn-thát-bà, vua Na-la-đạt là thượng thủ. Lại có bốn mươi hằng hà sa vua Khẩn-na-la, vua Thiện Kiến là thượng thủ. Lại có năm mươi hằng hà sa vua Ma-hầu-la-già, vua Đại Thiện Kiến là thượng thủ. Lại có sáu mươi hằng hà sa vua A-tu-la, vua Viêm-bà-lợi là thượng thủ. Lại có bảy mươi hằng hà sa vua Đà-na-bà, vua Vô Cấu Hà Thủy và vua Bạt-đề-đạt-

đa v.v... là thượng thủ. Lại có tám mươi hằng hà sa vua La-sát, vua Khả Úy là thượng thủ. Họ lia bỏ tâm ác, chẳng ăn thịt người, ở trong oán ghét phát sinh lòng từ bi. Hình hài họ xấu xí, nhờ thần lực của Đức Phật đều trở nên đoan nghiêm. Lại có chín mươi hằng hà sa vua thần rừng cây, vua Dược Hương là thượng thủ. Lại có một ngàn hằng hà sa vua Trì chú, vua Đại Huyền Trì Chú là thượng thủ. Lại có một ức hằng hà sa vua Tham sắc quý mị, vua Thiện Kiến là thượng thủ. Lại có trăm ức hằng hà sa những thể nữ cõi trời, Lam Bà Nữ, Uất Bà Thi Nữ, Đế Lộ Triêm Nữ, Tỳ Xá Khư Nữ v.v... là thượng thủ. Lại có ngàn ức hằng hà sa những vua quý, vua Bạch Thấp là thượng thủ. Lại có mười vạn ức hằng hà sa những Thiên tử và những Thiên vương, Tứ Thiên vương v.v... Lại có mười vạn ức hằng hà sa những thần gió bốn phương thổi đúng lúc hay chẳng phải lúc trên các cây, tung rải hoa xuống vùng Ta-la song thọ. Lại có mười vạn ức hằng hà sa thần chủ việc mây mưa, họ đều nghĩ: “Đức Như Lai Niết-bàn, khi thiêu thân Ngài chúng ta sẽ tuôn mưa xuống làm cho lửa tắt ngay. Trong chúng nóng nẩy phiền muộn chúng ta vì họ mà tạo sự mát mẻ”. Lại có hai mươi hằng hà sa voi chúa đại hương, voi chúa La Hầu, voi chúa Kim Sắc, voi chúa Cam Vị, voi chúa Mắc Biếc, voi chúa Dục Hương v.v... là thượng thủ. Những voi chúa ấy kính trọng Đại thừa, ưa thích Đại thừa, biết Đức Phật chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn, mỗi mỗi đều nhỏ lấy vô lượng vô biên những hoa sen đẹp mang đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lễ Đức Phật, rồi lui về đứng một bên. Lại có hai mươi hằng hà sa những sư tử chúa, Sư tử hồng chúa là thượng thủ. Các sư tử chúa ban cho tất cả chúng sinh sự vô úy, mang theo những hoa quả đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, rồi lùi lại đứng một bên. Lại có hai mươi hằng hà sa những loài chim đầu đàn như: le le, nhạn, uyên ương, công, chim càn-thát-bà, chim ca-lan-đà, chim yểng, chim anh vũ, chim cấu-sí-la, chim bà-hi-già, chim ca-lăng-tần-già, chim kỳ-bà-kỳ-bà v.v... Những loài chim như vậy mang theo hoa quả đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, lùi đứng một bên. Lại có hai mươi hằng hà sa những trâu, bò, dê đi đến chỗ Đức Phật, xuất ra sữa thơm vi diệu. Sữa ấy chảy đầy hầm hào sẵn có trong thành Câu-thi-na, màu sắc hương vị thơm

ngon đều đầy đủ. Hoàn thành việc này rồi, chúng lui đứng một bên. Lại có hai mươi hằng hà sa những thần tiên ở trong bốn thiên hạ, tiên Nhẫn nhục là thượng thủ, mang theo những hoa thơm và những trái ngọt đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng rồi bạch:

–Nguyện xin Thế Tôn thương xót nhận sự cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các tiên nhân chẳng thỏa được điều mong ước, ôm lòng sầu não, lui đứng ở một bên.

Tất cả ong chúa trong cõi Diêm-phù-đề mà ong chúa Diệu Âm là thượng thủ, mang theo đủ thứ hoa đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Phật, bay quanh Ngài một vòng, rồi lui đậu một bên.

Bấy giờ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni trong cõi Diêm-phù-đề, tất cả đều tập hợp, chỉ trừ hai chúng của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và Tôn giả A-nan. Lại có vô lượng vô số hằng hà sa núi trong thế giới và cõi Diêm-phù-đề mà núi Tu-di là thượng thủ. Các núi ấy trang nghiêm bằng rừng rậm um tùm, cây lá sum suê, che ánh sáng mặt trời, đủ thứ hoa đẹp trang sức cùng khắp, suối rồng tuôn nước trong sạch, hương thơm thanh khiết v.v... Chư Thiên, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca lưu la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thần tiên chú thuật v.v... tấu xướng kỹ nhạc, những chúng như vậy đầy khắp ở trong núi rừng ấy. Những vị sơn thần cũng đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, rồi lui đứng một bên. Lại có vô số hằng hà sa thần bốn biển lớn và những thần sông có uy đức lớn, đủ đại thần túc, họ bày biện các thứ cúng dường bội phần hơn trước. Ánh sáng nơi thân của chư thần, ánh sáng nơi đèn kỹ nhạc che hết mặt trời, mặt trăng khiến cho biến mất. Họ dùng hoa chiên-bà rải trên dòng sông Hy liên rồi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, lui đứng một bên.

Khi đó, rừng cây Ta-la ở thành Câu-thi-na biến thành màu trắng giống như hạc trắng. Ở trong hư không tự nhiên có tòa lầu bảy báu với những hoa văn chạm khắc phân minh trang sức. Lan can chung quanh xen lẫn mọi thứ báu. Bên dưới nhà có nhiều dòng suối,

ao tắm hoa sen thượng diệu đầy khắp trong ấy, như nước Uất-đan-việt ở phương Bắc, cũng giống như vườn Hoan hỷ của cõi trời Đao-lợi, bấy giờ, trong rừng cây Ta-la xen lẫn đủ thứ trang nghiêm vô cùng đẹp đẽ cũng như vậy. Những hàng trời, người, A-tu-la v.v... này nhìn thấy tướng của Như Lai Niết-bàn đều bị cảm sâu ưu chẳng vui.

Khi ấy, Tứ Thiên vương, Thích-đề-hoàn-nhân đều nói với nhau:

–Các ông quan sát chư Thiên, người đời và A-tu-la bày biện đại lễ cúng dường, muốn đến cúng dường Đức Như Lai lần sau cùng. Chúng ta cũng phải cúng dường như vậy. Nếu chúng ta được cúng dường lần sau cùng thì Thí Ba-la-mật được thành tựu đầy đủ chẳng khó khăn.

Lúc này, Tứ Thiên vương bày biện các thứ cúng dường bội phần hơn trước. Họ mang theo hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, hoa ca-chỉ-lâu-già, hoa ma-ha câu-chỉ-lâu-già, hoa mạn-thù-sa, hoa ma-ha mạn-thù-sa, hoa tán-đa-ni-ca, hoa ma-ha tán-đa-ni-ca, hoa ái lạc, hoa phổ hiền, hoa đại phổ hiền, hoa thời, hoa đại thời, hoa hương thành, hoa đại hương thành, hoa hoan hỷ, hoa đại hoan hỷ, hoa phát dục, hoa đại phát dục, hoa hương tủy, hoa đại hương tủy, hoa phổ hương, hoa đại phổ hương, hoa thiên kim diệp, hoa long thọ, hoa ba-lợi-chất-đa, hoa câu-tỳ-la v.v... lại còn mang theo đủ thức ăn ngon thượng diệu, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài. Những hàng trời, người này có ánh sáng có thể lấn át mặt trời, mặt trăng khiến cho biến mất. Họ dùng các thứ cúng dường này cúng dường Đức Phật. Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Bấy giờ, chư Thiên chẳng thỏa được sở nguyện, lòng sầu lo khổ não, lui đứng một bên.

Lúc này, Thích-đề-hoàn-nhân và trời Ba Mươi Ba bày biện các thức cúng dường cũng bội phần hơn trước và đem theo hoa cũng như vậy, hương thơm ngào ngạt vô cùng. Họ mang nhà đẹp, nhà nhỏ đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con rất ái mộ Đại thừa! Nguyện xin Như Lai thương xót nhận thức ăn của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các trời Đế thích chẳng thỏa được sở nguyện, lòng ôm sầu não, lúi đứng một bên. Cho đến trời thứ sáu bày biện các thứ cúng dường càng nhiều hơn trước, với cờ phướn, lọng báu, lọng nhỏ nhất cũng che được bốn thiên hạ, phướn ngắn nhất cũng giáp vòng bốn biển, cờ thấp nhất cũng đến trời Tự Tại. Gió nhẹ thổi vào cờ phát ra âm thanh vi diệu. Họ đem theo thức ăn ngon nhất đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Như Lai thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các vị trời này chẳng thỏa được sở nguyện, ôm lòng sầu não, lúi đứng một bên.

Lên đến trời Hữu Đảnh, những Phạm chúng khác, tất cả đều đến tập hợp. Bấy giờ, vua trời Đại Phạm và những Phạm chúng khác phóng ra ánh sáng nơi thân mình soi khắp bốn thiên hạ làm cho ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trời, người nơi cõi Dục đều biến mất. Những cõi trời ấy mang theo cờ phướn, lọng báu, lụa là ngũ sắc, phướn cực ngắn cũng treo thông từ cung Phạm đến vùng cây Ta-la, họ đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Như Lai thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các trời Phạm chẳng thỏa được sở nguyện, ôm lòng sầu não, lúi đứng một bên.

Bấy giờ, vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la cùng với vô lượng đại quyến thuộc A-tu-la mà ánh sáng nơi thân họ hơn cả trời Phạm, mang theo cờ phướn báu, lọng báu, lụa là ngũ sắc, cái nhỏ nhất cũng che được một ngàn thế giới và thức ăn ngon thượng diệu đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Như Lai thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, im lặng chẳng nhận. Các A-tu-la chẳng thỏa được sở nguyện, ôm lòng sầu não, lúi đứng một bên.

Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần ở cõi Dục cùng với quyến thuộc,



chư Thiên, thể nữ nhiều vô lượng vô biên vô số chúng mở cửa địa ngục bố thí nước mát trong sạch rồi nhân đó mà bảo: “Các người hôm nay đừng làm gì, chỉ phải chuyên nghĩ về Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri mà kiến lập sự tùy hỷ cúng dường lần sau cùng thì khiến cho các người được yên ổn lâu dài”. Ma Ba-tuần ở trong địa ngục trừ hết đao kiếm, vô lượng khổ độc, rưới mưa dập tắt lửa cháy hừng hực. Nhờ thần lực của Đức Phật mà ma Ba-tuần lại phát tâm khiến cho các quyến thuộc đều bỏ đao kiếm, cung nỏ, giáp trụ, binh khí, mâu kích, móc dài, kim chùy, búa lớn, vòng chiến đấu, dây thào. Chúng đã mang theo phẩm vật cúng dường gấp bội phần phẩm vật của tất cả hàng trời, người, lọng báu cái nhỏ nhất của chúng che cả trung thiên thế giới. Họ đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài và bạch:

–Chúng con hôm nay ưa thích Đại thừa, giữ gìn Đại thừa! Thưa Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ vì cúng dường, vì sợ hãi, vì lừa dối người khác, vì tài lợi, vì theo người khác nên thọ nhận Đại thừa này hoặc chân thành, hoặc dối trá thì chúng con bấy giờ sẽ vì người đó trừ diệt sự sợ hãi.

Rồi nói chú như vậy:

Sá chỉ. Trá trá la sá chỉ. Lô ha lệ Ma ha lô ha lệ. A la. Già la. Đa la. Tá ha.

Chú này có thể khiến cho những người mất tâm, người sợ hãi, người nói pháp chẳng đoạn chánh pháp, vì hàng phục ngoại đạo, vì hộ thân mình, vì hộ chánh pháp, vì hộ Đại thừa v.v... mà nói chú như vậy. Nếu người nào có thể trì chú như vậy thì không sợ voi dữ, hoặc đến chỗ hiểm trở, đồng vắng, đêm trống chẳng sinh ra kinh sợ, cũng không có nạn nước, lửa, sư tử, cọp, sói, trộm cướp, vua quan. Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có thể trì chú như vậy thì đều có thể trừ diệt những nỗi sợ như vậy. Thưa Thế Tôn! Chúng con hôm nay chẳng do đua nịnh mà nói việc như vậy. Người trì chú này thì con sẽ hết lòng tăng thêm thế lực của họ. Nguyện xin Như Lai thương xót nhận lễ cúng dường sau cùng của chúng con!

Bấy giờ, Đức Phật bảo ma Ba-tuần:

–Ta chẳng nhận phẩm vật cúng dường của ông. Nhưng Ta đã nhận thần thú mà các ông đã nói vì muốn an vui cho tất cả chúng sinh và bốn bộ chúng.

Đức Phật nói lời này rồi mặc nhiên chẳng nhận. Ma Ba-tuần thỉnh như vậy ba lần Phật đều chẳng nhận. Ma Ba-tuần chẳng thỏa được sở nguyện, ôm lòng sầu não, lùi lại đứng ở một bên.

Lúc ấy, vua trời Đại Tự Tại cùng với quyến thuộc nhiều vô lượng vô biên và các Thiên chúng bày biện các thứ cúng dường hơn hẳn các thứ cúng dường của Phạm vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên vương, hàng trời, người, tám bộ chúng và phi nhân v.v... Sự thiết lễ của Phạm vương, Đế Thích giống như giọt mực trở nên lu mờ ở bên cạnh ngọc kha. Lọng báu, cái nhỏ nhất có thể che ba ngàn đại thiên thế giới<sup>7</sup>. Họ đem theo phẩm vật cúng dường như vậy đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh vô số vòng, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Chúng con dâng lên phẩm vật cúng dường nhỏ nhoi giống như con muỗi con ve! Sự cúng dường ở con cũng như có người dùng một bụm nước thả vào biển cả, thấp một ngọn đèn nhỏ trợ giúp cho trăm ngàn mặt trời, những tháng mùa xuân mùa hạ mọi loài hoa tươi tốt mà thêm vào một cành hoa, dùng một cành hoa, dùng một hạt rau đay làm lớn thêm núi Tu-di. Lẽ nào biển cả sẽ thêm lớn, mặt trời sẽ thêm sáng, hoa sẽ nhiều hơn lên, núi Tu-di sẽ lớn thêm sao? Thưa Thế Tôn! Con hôm nay dâng lên phẩm vật nhỏ nhoi cũng như vậy. Nếu dùng hương hoa, kỹ nhạc, cờ phướn, lọng báu đây trong ba ngàn đại thiên thế giới mà cúng dường Như Lai còn chẳng nói là đủ. Vì sao? Như Lai vì các chúng sinh thường ở trong các đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu những khổ não. Vì vậy Thế Tôn nên thương xót nhận sự cúng dường của chúng con!

Bấy giờ, ở phương Đông, cách đây vô lượng vô số thế giới nhiều như vi trần của vô số hằng hà sa, nơi đó có cõi Phật tên là Ý Lạc Mỹ Âm, Đức Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc này, Đức Phật kia liền bảo vị đại đệ tử thứ nhất: “Này thiện nam! Ông nay nên đến thế giới Ta-bà ở phương Tây. Nước đó có Đức Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật đó chẳng bao lâu sẽ vào Niết-bàn. Này thiện nam! Ông nên đem cơm thơm ngon, ăn vào an ổn của thế giới này dâng lên cúng dường Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng rồi thì vào Niết-bàn. Này thiện nam! Ông phải lễ kính thỉnh vấn giải quyết những nghi hoặc.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Vô Biên Thân liền nghe lời dạy của Đức Phật đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh bên phải ba vòng, cùng với vô lượng vô số chúng Đại Bồ-tát từ nước đó xuất phát đi đến thế giới Ta-bà này. Ngay tức khắc, đại địa của ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Phạm vương, Đế Thích, Tứ thiên vương, Ma vương Ba-tuần, Ma-hê-thủ-la v.v... ở trong chúng thấy đất này chấn động như vậy thì toàn thân run sợ, cổ họng khô ráo, kinh sợ run lẩy bẩy, đều muốn chạy tứ tán. Họ tự thấy thân mình không còn ánh sáng, uy đức của mình đều tiêu tan. Khi đó Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi liền đứng dậy bảo các đại chúng:

–Này thiện nam! Các ông chớ sợ, các ông chớ sợ! Vì sao? Vì ở phương Đông cách đây vô lượng vô số thế giới nhiều như vi trần của vô số hằng hà sa, có thế giới tên là Ý Lạc Mỹ Âm, Đức Phật hiệu là Hư Không Đẳng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri v.v... (đủ mười tôn hiệu). Nơi đó có vị Bồ-tát tên là Vô Biên Thân cùng với vô lượng Bồ-tát sắp đi đến đây cúng dường Đức Như Lai. Do sức uy đức của Bồ-tát đó nên khiến cho ánh sáng nơi thân của các ông biến mất. Vậy các ông nên phát sinh vui mừng chớ ôm nổi kinh sợ.

Bấy giờ, đại chúng từ xa trông thấy đại chúng của Đức Phật đó như tự nhìn thấy mình trong gương sáng. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo đại chúng:

–Các ông hôm nay đã thấy đại chúng của Đức Phật đó như thấy đại chúng của Đức Phật này. Do thần lực của Đức Phật, các ông sẽ lại được thấy vô lượng các Đức Phật của chín phương như vậy.

Lúc này, đại chúng đều nói với nhau: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng! Đức Như Lai chẳng bao lâu sẽ vào Niết-bàn”.

Khi đó, tất cả đại chúng đều thấy Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc của Bồ-tát ấy. Thân của vị Bồ-tát này, mỗi một lỗ chân lông đều mọc ra một hoa sen lớn. Mỗi một hoa sen đều có bảy vạn tám ngàn thành ấp, dọc ngang bằng nhau như thành Tỳ-xá-ly, tường, vách những hào nước xen lẫn bảy báu, bảy lớp cây Đa-la báu giăng hàng, muôn dân đông đúc, yên ổn, giàu có, vui sướng. Vàng diêm-phù-đàn dùng làm phòng tuyến. Mỗi một phòng tuyến đều có đủ thứ rừng cây bảy báu, hoa trái sum suê. Gió nhẹ thổi lay động phát ra âm thanh vi diệu. Âm thanh ấy hòa nhã giống như âm nhạc cõi trời. Dân chúng trong thành nghe âm thanh này tức thì được hưởng niềm vui thượng diệu. Trong những hào này tràn đầy nước vi diệu trong sạch, hương thơm thanh khiết như chân lưu ly. Trong nước này có thuyền bảy báu, dân chúng cỡi thuyền dạo chơi, tắm gội, cùng nhau vui sướng vô cùng. Lại có vô lượng hoa sen đủ màu, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, những hoa ấy lớn giống như bánh xe. Trên bờ hào nước có nhiều vườn rừng, trong mỗi vườn rừng có năm ao suối. Những ao này có các loại hoa, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, những hoa ấy cũng to như bánh xe, mùi thơm ngào ngạt vô cùng hấp dẫn, nước của ao ấy trong sạch êm mát vô cùng, le le, nhạt, yên ương v.v.. dạo chơi trong ao đó. Trong vườn ấy có cung điện nhà cửa làm bằng mọi thứ báu. Mỗi cung điện ngang dọc trọn bốn do-tuần, có tường vách làm thành bằng bốn thứ báu, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê; cửa sổ bằng vàng ròng, lan can giáp vòng, ngọc văn côi làm nền với cát vàng trải lên trên. Trong cung điện nhà cửa này có nhiều dòng suối, ao tắm bằng bảy báu. Bờ của mỗi ao đều có mười tám bậc thềm bằng vàng. Vàng diêm-phù-đàn làm cây chuối, như vườn Hoan hỷ của trời Đạo-lợi. Mỗi thành này đều có tám vạn bốn ngàn vua cõi người. Mỗi ông vua đều có vô lượng phu nhân, thê nữ, cùng nhau vui sướng hoan hỷ thọ lạc. Ngoài ra dân chúng cũng như vậy, đều ở nơi trú xứ, cùng nhau vui sướng. Trong thành này, chúng sinh chẳng nghe danh từ nào khác, chỉ thuần nghe tiếng Đại thừa vô thượng. Trong những hoa sen đó, mỗi một

hoa đều có tòa sư tử. Bốn chân tòa ngồi đều bằng lưu ly xanh biếc, trên tòa ngồi trải áo mềm mại. Áo ấy vi diệu vượt trên ba cõi. Trên mỗi một tòa có một vị vua ngồi, dùng pháp Đại thừa giáo hóa chúng sinh. Hoặc có chúng sinh ghi chép, giữ gìn, đọc tụng, theo đúng lời nói tu hành, cứ như vậy mà lưu hành kinh điển Đại thừa. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân làm an ổn vô lượng chúng sinh ở thân mình như vậy rồi, liền khiến cho họ bỏ niềm vui thế gian, đều nói lên: “Khổ thay! Khổ thay! Thế gian trống rỗng! Đức Như Lai chẳng bao lâu sẽ vào Niết-bàn”. Lúc này, Bồ-tát Vô Biên Thân cùng với vô lượng Bồ-tát vây quanh, thị hiện sức thần thông như vậy rồi, đem đủ thứ phẩm vật cúng dường nhiều không lường đó và cả thức ăn thức uống thơm ngon thượng diệu để cúng dường Phật. Nếu có người được nghe mùi thơm của các món ăn này thì các cấu bẩn phiền não đều tiêu diệt hết. Do sức thần thông của Bồ-tát này nên tất cả đại chúng đều được thấy thân của Bồ-tát Vô Biên Thân biến hóa lớn vô biên, vô lượng đồng với hư không như vậy, chỉ trừ Đức Phật còn không ai có thể thấy giới hạn tầm vóc của thân vị Bồ-tát ấy. Bấy giờ, Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc đã bày biện lễ cúng dường gấp bội phần hơn trước, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, chấp tay cung kính bạch:

–Thưa Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót nhận phẩm vật cúng dường của chúng con!

Đức Như Lai biết thời, mặc nhiên chẳng nhận. Bồ-tát ấy thỉnh đến ba lần như vậy, Đức Phật cũng đều chẳng nhận. Lúc đó, Bồ-tát Vô Biên Thân và quyến thuộc lui đứng một bên. Thế giới chư Phật ở phương Nam, Tây, Bắc cũng có vô lượng Bồ-tát Vô Biên Thân đều đem phẩm vật cúng dường bội phần hơn trước đi đến chỗ Đức Phật cho đến lui đứng một bên, đều cũng như vậy.

Bấy giờ, đất phước cát tường Ta-la song thọ ngang dọc ba mươi hai do-tuần đầy ắp đại chúng không một chỗ trống. Lúc này, Bồ-tát Vô Biên Thân của bốn phương và quyến thuộc của họ đã ngồi vào chỗ nhiều như vi trần hoặc lổ nhỏ như đầu mũi kim khâu. Những vị Đại Bồ-tát của thế giới chư Phật nhiều như vi trần trong mười phương đều đến tập họp và tất cả đại chúng của cõi Diêm-phù-đề

cũng đều đến tập họp, chỉ trừ hai chúng của Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả A-nan, vua A-xà-thế và quyến thuộc của nhà vua. Thậm chí loài rắn độc mà nhìn thấy là có thể chết người, loài bọ hung, mối mọt v.v... và mười sáu giống làm ác, tất cả đều đến tập họp. Thần Đà-na-bà, A-tu-la v.v... đều bỏ niệm ác, sinh lòng từ như cha, như mẹ, như chị, như em. Chúng sinh của ba ngàn đại thiên thế giới đem lòng lành hương về nhau cũng như vậy, trừ hạng Nhất-xiển-đề. Lúc này, ba ngàn đại thiên thế giới do thần lực của Đức Phật nên đất đều mềm mại, không gò nổng, đất cát, sỏi đá, gai góc, cỏ độc, mà trang nghiêm bằng mọi thứ báu giống như thế giới Cực lạc của Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây. Lúc đó, đại chúng đều thấy thế giới chư Phật nhiều bằng vi trần trong mười phương, như tự quan sát thân mình trong gương sáng. Đại chúng thấy các cõi Phật cũng như vậy. Khi đó, từ điện môn của Đức Như Lai phát ra ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy che cả đại hội khiến cho ánh sáng nơi thân của đại hội đó đều biến mất. Ứng hiện xong ánh sáng trở lại vào điện môn. Các hàng trời, người và các chúng hội, A-tu-la v.v... thấy ánh sáng của Đức Phật trở lại theo điện môn mà vào đều rất kinh sợ, run rẩy nói:

–Ánh sáng của Như Lai phát ra rồi vào trở lại chẳng phải không có nhân duyên. Nhất định đối với mười phương, việc làm của Như Lai đã hoàn thành và đó là tướng Niết-bàn sau cùng. Sao mà khổ thế, sao mà khổ thế! Làm sao mà Đức Thế Tôn một sớm lìa bỏ bốn tâm vô lượng, chẳng nhận lễ dâng cúng của hàng trời, người. Ánh sáng mặt trời Thánh tuệ từ nay vĩnh viễn diệt! Thuyền pháp vô thượng chìm mất ở đây! Ôi đau đớn thay! Thế gian khổ lớn rồi!

Họ đưa tay đấm ngực, gào khóc buồn thương, tay chân run rẩy rúng động, chẳng thể tự kiềm chế, những lỗ chân lông trên thân chảy máu tươi xuống đất.

